

Bản án số: 51/2026/HS-ST
Ngày 23/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Sơn

Ông Vàng Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2026/QĐXXST-HS ngày 27/02/2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2026/HSST-QĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Đức T**; Không có tên gọi khác; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 27/3/1998; Tại: tỉnh Điện Biên;

Nơi cư trú: Tổ dân phố I, phường M, tỉnh Điện Biên; Nơi ở hiện tại: Tổ A, phường T, tỉnh Lai Châu; CCCD số: 011098006127 cấp ngày 30/6/2023 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH – Bộ C; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đào Hưng T1, sinh năm 1972; con bà: Phạm Thị H, sinh năm 1976. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/02/2020 Đào Đức T bị Công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền phạt là 1.500.000 đồng, T đã nộp tiền phạt. Tính đến ngày phạm tội bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay (có mặt)

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng: Anh Đặng Tiến H1, sinh năm 2001. Địa chỉ: bản T, xã T, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 11 năm 2025, thông qua app T3, Đào Đức T đặt mua 2.000.000 đồng ma túy (loại cây Cần sa) của một người đàn ông không rõ nhân

thân, lai lịch. Người bán số Cần sa này đã gửi qua xe khách cho T (*T không lưu tên nhà xe và không nhớ số điện thoại xe khách đã gọi cho T là số nào*). Khi ra Bến xe khách tỉnh Lai Châu lấy, một người không quen biết đưa cho T một hộp bìa catton dán kín và ghi số điện thoại của T là người nhận. Đào Đức T mang số Cần sa mua được về phòng thuê trọ tại phòng số 5, tầng D, số nhà B, thuộc tổ A, phường T, tỉnh Lai Châu, mở hộp bìa catton ra thấy bên trong có chứa Cần sa, bọc trong túi nilon màu trắng. Sau đó T bóc túi nilon ra và đổ số Cần sa vào trong chiếc phích giữ nhiệt, hình trụ, màu xanh để cất giấu vào ngăn kéo ở kệ tủ gần giường ngủ, mục đích để chia nhỏ bán kiếm lời. Hộp bìa catton và túi nilon dùng để đựng số Cần sa T vứt bỏ, quá trình điều tra không thu giữ được.

Khoảng hơn 19 giờ 30 phút, ngày 14/11/2025, T đang ở phòng trọ thì Đặng Tiến H1, sinh năm 2001, trú tại bản T, xã T, tỉnh Lai Châu gọi điện đến hỏi mua 300.000 đồng C, T đồng ý và hẹn H1 ra khu vực gần nhà thuốc L thuộc tổ A, phường T, tỉnh Lai Châu lấy, H1 đồng ý. Sau khi nói chuyện điện thoại với H1 xong, T lấy từ trong phích giữ nhiệt ra một ít Cần sa rồi dùng cân điện tử cân được khoảng 02 gam, đồng thời xé mảnh giấy vệ sinh màu trắng gói lại, số Cần sa còn lại T cất vào phích như cũ, rồi cất trong ngăn kéo kệ đặt cạnh giường ngủ. Đào Đức T cầm gói Cần sa đi bộ ra gần nhà T thì gặp H1 và đưa 01 gói Cần sa được gói bên ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng cho H1, H1 nhận gói Cần sa rồi đưa cho T số tiền 300.000 đồng.

Mua được Cần sa, Đặng Tiến H1 mang ra khu vực bờ hồ T thuộc thuộc tổ A, phường T, tỉnh Lai Châu để sử dụng. Khi H1 vừa sử dụng xong vào hồi 20 giờ 00 phút, ngày 14/11/2025, thì bị tổ công tác Phòng PC04 - Công an tỉnh L phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ vào lời khai của Đặng Tiến H1 và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, hồi 20 giờ 40 phút, ngày 14/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở đối với Đào Đức T tại phòng số 5, tầng D, số nhà B, thuộc tổ A, phường T, tỉnh Lai Châu. Vật chứng thu giữ của Đặng Tiến T2 gồm: số tiền 300.000 đồng do T2 bán Cần sa cho H1 mà có, đang được cất trong túi áo khoác bên phải của T2 vắt ở trên ghế; thu giữ ở trong ngăn kéo kệ để ở cạnh giường ngủ 01 bình giữ nhiệt hình trụ màu xanh, bên trong có chứa 13,51 gam Cần sa; thu giữ trong ngăn kéo 02 chiếc cân điện tử dùng để cân Cần sa và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu ghi xám.

Kết luận giám định số: 927/KL-KTHS, ngày 17/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Số thảo mộc màu xanh nâu thu giữ của Đào Đức T có khối lượng là 13,51 gam; Mẫu thảo mộc màu xanh nâu thu giữ của Đào Đức T gửi giám định là ma túy, loại: Cần sa.

Kết luận giám định số: 929/KL-KTHS, ngày 18/11/2025 của Phòng K công an tỉnh L kết luận số tiền 300.000 đồng bao gồm: 01 (một) tờ Việt Nam mệnh giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) có mã số hiệu: LQ 22582177 và 01 (một) tờ Việt

Nam mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) có mã số hiệu: CJ 21680531 gửi giám định là tiền thật.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKSKVV1, ngày 04/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lai Châu truy tố bị cáo Đào Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát khu vực 1 – Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Đức T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Đức T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa ga màu tím đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng; 01 chiếc điều tự chế làm bằng vỏ chai nhựa, loại chai nước lọc màu trắng có gắn ống hút bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 chiếc phích giữ nhiệt hình trụ màu xanh cũ, đã qua sử dụng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: số tiền 300.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax; 02 chiếc cân điện tử thu giữ của bị cáo Đào Đức T. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Đào Đức T không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lai Châu.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Đào Đức T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Đào Đức T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng hơn 19 giờ 30 phút, ngày 14/11/2025 tại tổ A, phường T, tỉnh Lai Châu, Đào Đức T đã có hành vi bán trái phép cho Đặng Tiến H1 01 gói Cần sa lấy số tiền 300.000 đồng. Đặng Tiến H1 mang số Cần sa này ra bờ hồ T, thuộc tổ A, phường T để sử dụng, đến hồi 20 giờ 00 phút cùng ngày bị Công an phát hiện, bắt

quả tang. Căn cứ vào lời khai của Đặng Tiến H1, hồi 20 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Đào Đức T, tại phòng số 05, tầng 4, số nhà B thuộc tổ A, phường T, tỉnh Lai Châu, vật chứng thu giữ của Đào Đức T gồm: số tiền 300.000 đồng do T bán Cần sa cho H1 mà có; 13,51 gam Cần sa T để bán lẻ kiếm lời và các vật chứng khác có liên quan.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Đào Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, có căn cứ chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2020 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 13,51 gam Cần sa đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc điện thoại H1 dùng liên lạc với T để mua ma túy, H1 đã làm rơi, quá trình điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 bật lửa ga màu tím đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng; 01 chiếc điều tự chế làm bằng vỏ chai nhựa, loại chai nước lọc màu trắng có

gắn ống hút bằng kim loại, đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Tiến H1 là công cụ Đặng Tiến H1 dùng để thực hiện hành vi vi phạm và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Đào Đức T. Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tiền do bị cáo Đào Đức T thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax; 02 chiếc cân điện tử là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc phích giữ nhiệt hình trụ màu xanh cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Đào Đức T là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc số Cần sa, Đào Đức T khai đặt mua được của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch trên app T3, quá trình điều tra không xác định được. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Quá trình Test ma túy H1 dương tính với ma túy, tuy nhiên H1 không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên không phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên cơ quan cảnh sát điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với H1 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định pháp luật.

Đối với chị Đỗ Thị N, sinh năm 1978 là chủ sở nhà B thuộc tổ A, phường T, tỉnh Lai Châu là người cho Đào Đức T thuê phòng số 05, tầng 4 để ở. Do chị N không biết việc T thuê phòng trọ để mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy (Cần sa) nên chị N không đồng phạm với T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[7] Án phí: Bị cáo Đào Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Đức T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/11/2025.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa ga màu tím đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng; 01 chiếc điều tự chế làm bằng vỏ chai nhựa, loại chai nước lọc màu trắng có gắn ống hút bằng kim loại, đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Tiến H1.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phích giữ nhiệt hình trụ màu xanh cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Đào Đức T.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: số tiền 300.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax; 02 chiếc cân điện tử thu giữ của bị cáo Đào Đức T.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 20 phút ngày 09/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L với Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Lai Châu).

4. Về án phí: Bị cáo Đào Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (Phòng hồ sơ nghiệp vụ; CQĐT; Trại tạm giam; Cơ quan THAHS);
- VKSND khu vực 1 - Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 1 - Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Tuyết